TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp – Tư do – Hanh phúc**
Số: 25 /2018 QĐST-KDTM	*TP Thanh Hoá, ngày 02 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25/7/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thụ lý số 28/2018/TLST- KDTM ngày 02/ 5/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Địa chỉ: đường T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương T - Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh T

Địa chỉ: đường T, phường Đ, Thành phố T

(văn bản ủy quyền số 1108/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/10/2015)

***- Bị đơn* :** Công ty cổ phần đầu tư V

Địa chỉ: đường L, phường B, Thành phố T

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc M - Tổng giám đốc

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.1 Ông Phạm Quốc M – sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: đường K, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: đường L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh hóa.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Phòng J. Tòa nhà G - 430, huyện H, Hà Nội.

1.2. Bà Đỗ Thị H - sinh năm 1976

Địa chỉ nơi ở hiện nay: đường L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần đầu tư V còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C tính đến ngày 25/7/2018 số tiền gốc là:1.196.935.945đ; tiền lãi trong hạn: 596.968.505đ; tiền lãi quá hạn: 278.964.151đ. Tổng gốc và lãi là: 2.072.868.601đ.

- Công ty cổ phần đầu tư V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền gốc và lãi là: 2.072.868.601đ làm 03 đợt, cụ thể như sau:.

- Đợt 1: Ngày 20/8/2018 trả số tiền gốc là 600.000.000đ.

- Đợt 2: Ngày 20/9/2018 trả số tiền gốc là 596.935.945đ.

- Đợt 3: Ngày 20/10/2018 trả số tiền lãi trong hạn và quá hạn là: 875.932.656đ.

Công ty cổ phần đầu tư V tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chậm trả tính từ ngày 26/7/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi xuất mà các bên đã ký và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 13900005/HĐTD ngày 25/3/2013 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 10/10/2013 đối với Hợp đồng tín dụng 13900005/HĐTD ngày 25/3/2013.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán đúng theo thời hạn đã cam kết, Ngân hàng Thương mại cổ phần C xem xét miễn giảm phần lãi cho Công ty cổ phần đầu tư Vimyco theo qui định của ngân hàng.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư V vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10520037/HĐBĐ ngày 03/5/2010 và Văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 14/11/2011 dối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10520037/HĐBĐ ngày 03/5/2010 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C với ông Phạm Quốc M và bà Đỗ Thị H, bao gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích đất 104,5m^2, thửa đất số 36, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: đường L, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 048767 do UBND Thành phố T cấp ngày 22/3/2007 đứng tên ông Phạm Quốc M và bà Đỗ Thị H.

- Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu 36.728.686đ. Ngân hàng Thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 36.250.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T theo biên lai thu số 0004979 ngày 03/4/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TPTH*
- *Thi hành án TP*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền